

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Công đoàn Y tế Việt Nam
- Tên Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Công đoàn Y tế Việt Nam
- Địa điểm cung cấp: Hà Nội.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Công đoàn Y tế Việt Nam cho Công đoàn Y tế Việt Nam.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ các hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc, mã ký hiệu, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, chính hãng.
- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, cài đặt: hàng hóa phải được vận chuyển đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư và phải được lắp đặt, cài đặt và hướng dẫn vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Cam kết đảm bảo có linh phụ kiện để thay thế trong vòng 8 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối.
- Cam kết cung cấp thiết bị hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành phải có thông số kỹ thuật tương đương với thiết bị hoặc phụ kiện đã được lắp đặt.
- Có cam kết phương tiện đủ điều kiện để đăng ký, đăng kiểm lưu hành tại Việt Nam
- Có cam kết hỗ trợ đơn vị mua sắm đăng ký, đăng kiểm

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật cụ thể dưới đây chỉ dùng để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hoá yêu cầu.

Đối với yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào cao hơn hoặc tương đương nếu chào tương đương/cao hơn đề nghị nhà thầu giải

thích đối với nội dung này. Hàng hoá phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp và phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT.

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Xe 7 chỗ - 2 cầu

| DANH MỤC | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT |
|---|---|
| I. THÔNG TIN CHUNG | |
| Chủng loại xe | 7 chỗ - 2 cầu |
| Năm sản xuất | Từ 2025 trở lại đây |
| Màu xe | Đen |
| II. ĐỘNG CƠ | |
| Động cơ | Bi-Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi Trục cam kép, có làm mát khí nạp / DOHC, |
| Dung tích xi lanh (cc) | ≥ 1996 |
| Công suất cực đại (PS/vòng/phút) / (Ps/rpm) | ≥ 209.8 (154.3 kW) / 3750 |
| Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút) (Nm/rpm) | ≥ 500 / 1750-2000 |
| Hệ thống truyền động | Hai cầu chủ động / 4x4 |
| Hệ thống kiểm soát đường địa hình | Có / With |
| Hộp số | Số tự động 10 cấp điện tử |
| Trợ lực lái | Trợ lực lái điện |
| Mức tiêu thụ nhiên liệu | |
| Chu trình tổ hợp (L/100KM) | ≤ 8 |
| Chu trình đô thị cơ bản (L/100KM) | ≤ 9,6 |
| Chu trình đô thị phụ (L/100KM) | ≤ 7,1 |
| II. KÍCH THƯỚC | |
| Dài x Rộng x Cao (mm) | 4914 x 1923 x 1841(± 30) |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | ≥ 200 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | ≥ 2900 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | ≥ 80 |
| III. HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH | |
| Hệ thống treo | |
| Hệ thống treo trước | Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, và thanh cân bằng |
| Hệ thống treo sau | Hệ thống treo sau sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu |
| Hệ thống phanh | |
| Phanh trước và sau | Phanh Đĩa |
| Phanh tay điện tử | Có |
| Cỡ lốp | 255 / 55R20 |
| Bánh xe | Vành hợp kim nhôm 20" |

| | |
|---|--|
| IV. TRANG BỊ AN TOÀN | |
| Túi khí phía trước | Có |
| Túi khí bên | Có |
| Túi khí rèm dọc hai bên trần xe | Có |
| Túi khí bảo vệ đầu gối người lái | Có |
| Camera | Camera 360 |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Cảm biến trước và sau |
| Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử ABS & EBD | Có |
| Hệ thống Cân bằng điện tử (ESP) | Có |
| Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc | Có |
| Hệ thống Kiểm soát độ dẻo | Có |
| Hệ thống Kiểm soát tốc độ | Tự động |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang | Có |
| Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường | Có |
| Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước | Có |
| Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp | Có |
| Hệ thống Chống trộm | Có |
| V. NGOẠI THẤT | |
| Đèn phía trước / Headlamp | LED Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc |
| Đèn pha chống chói tự động | Có |
| Gạt mưa tự động | Có |
| Đèn sương mù | Có |
| Gương chiếu hậu điều chỉnh điện | Gập điện |
| Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama | Có |
| Cửa hậu đóng/mở điện | Có |
| VI. NỘI THẤT | |
| Khởi động bằng nút bấm | Có |
| Chìa khóa thông minh | Có |
| Điều hoà nhiệt độ | Tự động 2 vùng khí hậu |
| Vật liệu ghế | Da cao cấp có thông gió, sưởi ghế |
| Tay lái bọc da | Có |
| Điều chỉnh hàng ghế trước | Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 10 hướng có nhớ vị trí ghế lái |
| Hàng ghế thứ ba gập điện | Có |
| Gương chiếu hậu trong | Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày / đêm |
| Cửa kính điều khiển điện | Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho cả 2 hàng ghế) |
| Hệ thống âm thanh | AM / FM, MP3, Ipad & USB, Bluetooth Dàn âm thanh 12 loa B&O |

| | |
|----------------------------------|---|
| Hệ thống SYNC® | Điều khiển giọng nói SYNC® 4A/ Màn hình TFT cảm ứng $\geq 12''$ |
| Bảng đồng hồ tốc độ | Màn hình $\geq 12.4''$ |
| Sạc không dây | Có |
| Điều khiển âm thanh trên tay lái | Có |

1.3. Yêu cầu về bảo hành

- Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh

- Hàng hóa của gói thầu có yêu cầu bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phải đáp ứng yêu cầu về thời gian Bảo hành của E-HSMT kể từ ngày lập Biên bản bàn giao sử dụng.

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 3 năm (36 tháng) hoặc 100.000km tính theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao xe.

- Quy trình bảo hành: Nhà thầu có Bản Quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm.

- Thời gian khắc phục, sửa chữa kể từ ngày nhận được yêu cầu: Sửa chữa/ Khắc phục trong vòng 08 giờ làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

- Địa điểm bảo hành: Cam kết bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng tại các Trung tâm/Trạm bảo hành/Đại lý chính hãng trên toàn quốc.

- Phương thức bảo hành, ứng cứu, xử lý sự cố:

+ Nhà thầu phải cung cấp danh sách thông tin của đầu mối liên hệ (bao gồm: địa chỉ, số điện thoại...) để chủ đầu tư và đơn vị sử dụng hàng hóa liên hệ khi hàng hóa bị lỗi hoặc hư hỏng. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về đầu mối liên hệ của nhà thầu trong thời gian bảo hành phải thông báo cho chủ đầu tư và đơn vị sử dụng tài sản bằng văn bản.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị lỗi hoặc hư hỏng, ngay khi đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng hàng hóa thông báo bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại thì nhà thầu phải liên hệ và hỗ trợ từ xa để khắc phục sự cố. Nếu việc hỗ trợ từ xa không xử lý được, trong vòng 24 giờ làm việc nhà thầu phải cử người tới tiếp nhận hàng hóa bị lỗi, chuyên hàng hóa bị lỗi tới địa điểm bảo hành của hãng và hoàn trả thiết bị sau khi bảo hành xong. Người tiếp nhận hàng hóa lỗi và hoàn trả hàng hóa bảo hành có thể là nhân viên của nhà thầu hoặc của hãng. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành theo thời gian nêu trên, thì đơn vị quản lý và sử dụng tài sản có quyền thuê đơn vị khác đưa tài sản đến địa điểm bảo hành của nhà thầu, toàn bộ chi phí thuê này do nhà thầu chịu.

+ Cam kết các vật tư, linh kiện thay thế phải đảm bảo mới 100%, của chính nhà sản xuất, đúng chủng loại với hàng hóa cần phải bảo hành.

- Phụ tùng linh kiện thay thế: Có cam kết sử dụng các linh kiện, phụ kiện được cung cấp bởi nhà sản xuất của thiết bị trong trường hợp thiết bị đó cần sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian: Từ khi bàn giao hàng hóa tại đơn vị mua sắm đến khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Địa điểm: Tại nơi hàng hóa được bàn giao.

- Nội dung và cách thức tiến hành:

1. Bàn giao hàng hóa tại đơn vị mua sắm: Khi hàng hóa được chuyển đến địa điểm giao hàng, bên bán báo cho bên mua biết để các bên cùng nhau tiến hành kiểm tra hàng hóa (danh mục, số lượng) và các hồ sơ, chứng từ liên quan đảm bảo đúng quy định của hợp đồng, làm cơ sở lập biên bản bàn giao.

2. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, cấu hình, thông số kỹ thuật ... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3. Giám định chất lượng, nghiệm thu hàng hóa: Sau khi được kiểm tra thử nghiệm, hàng hóa được bên mua và bên bán hỗ trợ đăng ký và đăng kiểm chất lượng đúng quy định của Nhà nước. Hàng hóa được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành ngay sau khi các bên thống nhất nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra hàng hóa có xuất xứ, có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp; có cataloge hàng hóa; bản dịch; hướng dẫn bằng tiếng Việt (nếu là hàng hóa nhập khẩu). Nhãn hàng hóa thực hiện theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ, Hàng hóa bàn giao phải có phiếu kiểm nghiệm, kiểm tra xuất kho đạt yêu cầu cho phép sử dụng, Hàng hóa không bị vỡ nát, nứt, sứt, mẻ.

- Thử nghiệm có tác dụng: Có công dụng theo yêu cầu của E-HSMT.